NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2021/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

THÔNG TƯ

Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước (sau đây gọi là giấy tờ có giá) chưa đến hạn thanh toán mà bên mua nhận chuyển giao quyền sở hữu và không kèm theo cam kết bán, mua lại giấy tờ có giá hoặc bảo lưu quyền truy đòi (sau đây gọi là mua, bán giấy tờ có giá).

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với các hoạt động sau:

a) Mua, bán giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên thị trường quốc tế;

b) Mua, bán trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành được Chính phủ bảo lãnh;

c) Phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; mua lại và hoán đổi trái phiếu do chính tổ chức tín dụng phát hành;

d) Mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

đ) Chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá do xử lý tài sản bảo đảm. Việc chuyển quyền sở hữu trong trường hợp này thực hiện theo pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Bên bán, Bên mua giấy tờ có giá bao gồm các đối tượng sau:

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính (sau đây gọi là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện mua, bán giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc mua, bán giấy tờ có giá

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua, bán giấy tờ có giá phù hợp với nội dung mua, bán trái phiếu doanh nghiệp và/hoặc giấy tờ có giá khác ghi trong Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

2. Bên mua, Bên bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc mua, bán giấy tờ có giá phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đồng tiền thực hiện trong giao dịch mua, bán giấy tờ có giá là đồng Việt Nam.

4. Giấy tờ có giá được mua, bán thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên bán và chưa đến hạn thanh toán hết gốc và lãi; Bên bán có cam kết giấy tờ có giá không có tranh chấp, được phép giao dịch theo quy định của pháp luật, không trong tình trạng đang được chiết khấu, tái chiết khấu.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Nghị định của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các văn bản khác hướng dẫn Luật Chứng khoán, quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Thông tư này.

6. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thời hạn còn lại dưới 12 tháng. Thời hạn còn lại là khoảng thời gian được xác định từ ngày thanh toán tiền mua giấy tờ có giá quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này đến ngày đến hạn thanh toán hết gốc, lãi của giấy tờ có giá đó.

7. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mua trái phiếu chuyển đổi.

8. Đối với giấy tờ có giá của công ty tài chính hoặc công ty cho thuê tài chính phát hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua, bán với tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

Điều 4. Thông tin giao dịch

Mọi giao dịch mua, bán giấy tờ có giá phải được thể hiện bằng hình thức giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Thỏa thuận về mua, bán giấy tờ có giá phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

1. Thông tin về Bên bán, Bên mua.

2. Tên gọi giấy tờ có giá; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành; thời hạn giấy tờ có giá; ngày đến hạn thanh toán hết gốc, lãi của giấy tờ có giá; giá trị theo mệnh giá giấy tờ có giá.

3. Ngày thanh toán tiền mua giấy tờ có giá.

4. Số tiền thanh toán tiền mua giấy tờ có giá.

5. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán, Bên mua.

Điều 5. Quy định nội bộ

1. Căn cứ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành Quy định nội bộ về mua, bán giấy tờ có giá phù hợp với mô hình quản lý, đặc điểm, điều kiện kinh doanh, đảm bảo an toàn hoạt động cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Quy định nội bộ phải quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện giao dịch mua, bán giấy tờ có giá.

3. Quy định nội bộ tối thiểu phải có quy trình nghiệp vụ và quy định quản lý rủi ro đối với hoạt động mua, bán giấy tờ có giá.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

2. Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Đối tượng mua giấy tờ có giá là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này."

b) Bổ sung khoản 4 vào Điều 4 như sau:

"4. Đối với giấy tờ có giá là kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua giấy tờ có giá có thời hạn dưới 12 tháng."

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng